

**Y BAN NHÂN DÂN
T NH KHÁNH HÒA**

S : /2018/Q -UBND

C NG HÒA XÃ H I CH NGH A VI T NAM
c l p - T do - H nh phúc

Nha Trang, ngày tháng n m 2018

D T H O

QUY T NH

Ban hành Quy ch qu n lý và v n hành
C ng thông tin i n t t nh Khánh Hòa

Y BAN NHÂN DÂN T NH KHÁNH HÒA

C n c Lu t t ch c chính quy n a ph ng ngày 19 tháng 6 n m 2015;

C n c Lu t ban hành v n b n quy ph m pháp lu t ngày 22 tháng 6 n m 2015;

C n c Lu t công ngh thông tin ngày 29 tháng 6 n m 2006;

C n c Ngh nh s 64/2007/N -CP ngày 10 tháng 4 n m 2007 c a Chính ph v ng d ng công ngh thông tin trong ho t ng c a c quan nhà n c;

C n c Ngh nh s 43/2011/N -CP ngày 13 tháng 6 n m 2011 c a Chính ph Quy nh v vi c cung c p thông tin và d ch v công tr c tuy n trên trang thông tin i n t ho c c ng thông tin i n t c a c quan nhà n c;

C n c Ngh nh s 72/2013/N -CP ngày 15 tháng 7 n m 2013 c a Chính ph v qu n lý, cung c p, s d ng d ch v internet và thông tin trên m ng;

C n c Ngh nh s 27/2018/N -CP ngày 01 tháng 3 n m 2018 c a Chính ph s a i b sung m t s i u c a Ngh nh s 72/2013/N -CP ngày ngày 15 tháng 7 n m 2013 c a Chính ph v qu n lý, cung c p, s d ng d ch v Internet và thông tin trên m ng;

C n c Thông t s 26/2009/TT-BTTTT ngày 31 tháng 7 n m 2009 c a B tr ng B Thông tin và Truy n thông quy nh v vi c cung c p thông tin và m b o kh n ng truy c p thu n t i n i v i trang thông tin i n t c a c quan nhà n c;

C n c Thông t s 09/2014/TT-BTTTT ngày 19 tháng 8 n m 2014 c a B tr ng B Thông tin và Truy n thông quy nh chi ti t v ho t ng qu n lý, cung c p, s d ng thông tin trên trang thông tin i n t và m ng xã h i;

C n c Quy t nh s 2050/Q -UBND ngày 17 tháng 8 n m 2012 c a UBND t nh Khánh Hòa v vi c thành l p Trung tâm C ng Thông tin i n t t nh Khánh Hòa;

Theo ngh c a Giám c S Thông tin và Truy n thông t i T trình s /TTr-STTTT ngày tháng n m 2018.

QUY T NH:

i u 1. Ban hành kèm theo Quy t nh này Quy ch qu n lý và v n hành C ng thông tin i n t t nh Khánh Hòa.

i u 2. Quy t nh này có hi u l c k t ngày tháng n m 2018 và thay th Quy t nh s 37/2010/Q -UBND ngày 15/11/2010 c a y ban nhân dân t nh Khánh Hòa ban hành Quy ch qu n lý và v n hành C ng thông tin i n t t nh Khánh Hòa.

i u 3. Chánh V n phòng y ban nhân dân t nh; Giám c S Thông tin và Truy n thông; Th tr ng các s , ban, ngành; Ch t ch y ban nhân dân các huy n, th xã, thành ph và các t ch c, cá nhân có liên quan ch u trách nhi m thi hành Quy t nh này./.

N i nh n:

- Nh i u 3 (thi hành);
- V n phòng Chính ph ;
- C ng Thông tin i n t Chính ph ;
- V Pháp ch - B Thông tin và Truy n thông;
- Th ng tr c T nh y;
- Th ng tr c H ND t nh;
- C ng Thông tin i n t t nh;
- Trung tâm Công báo t nh;
- L u: VT, VQ.

TM. Y BAN NHÂN DÂN

QUY CH

Quy n lý và v n hành C ng thông tin i n t t nh Khánh Hòa
(Ban hành kèm theo Quy t nh s /2018/Q -UBND
ngày tháng n m 2018 c a y ban nhân dân t nh Khánh Hòa)

Ch ng I

QUY NH CHUNG

i u 1. Phạm vi i u ch nh và i t ng áp d ng

1. Quy ch này quy nh v t ch c, qu n lý và v n hành c a C ng thông tin i n t t nh Khánh Hòa bao g m: các quy nh v t ch c và ho t ng; quy nh v qu n lý thu th p, biên t p, c p nh t, cung c p, trao i thông tin và các d ch v công tr c tuyen; các quy nh v công tác v n hành và duy trì ho t ng C ng thông tin i n t t nh Khánh Hòa.

2. Quy ch này áp d ng i v i các s , ban, ngành, y ban nhân dân các huy n, th xã, thành ph thu c t nh Khánh Hòa; các c quan báo chí, các t ch c oàn th , các n v s nghi p, các doanh nghi p, cá nhân tham gia khai thác và s d ng thông tin, d ch v công tr c tuyen c a C ng thông tin i n t t nh Khánh Hòa.

i u 2. Gi i thích t ng

Trong Quy ch này, các t ng d i ây c hi u nh sau:

1. C s h t ng thông tin là h th ng trang thi t b ph c v cho vi c s n xu t, truy n a, thu th p, x lý, l u tr và trao i thông tin s , bao g m m ng vi n thông, m ng Internet, m ng máy tính và c s d li u.

2. Môi tr ng m ng là môi tr ng trong ó thông tin c cung c p, truy n a, thu th p, x lý, l u tr và trao i thông qua c s h t ng thông tin.

3. Trang thông tin i n t là trang thông tin ho c m t t p h p trang thông tin trên môi tr ng m ng ph c v cho vi c cung c p, trao i thông tin.

4. D ch v hành chính công là nh ng d ch v liên quan n ho t ng th c thi pháp lu t, không nh m m c tiêu l i nhu n, do c quan Nhà n c (ho c t ch c, doanh nghi p c y quy n) có th m quy n c p cho t ch c, cá nhân d i hình th c các lo i gi y t có giá tr pháp lý trong các l nh v c mà c quan Nhà n c ó qu n lý.

5. D ch v công tr c tuyen là các d ch v hành chính công và các d ch v khác c a c quan Nhà n c c cung c p cho các t ch c, cá nhân trên môi tr ng m ng.

6. Cổng thông tin internet là trang thông tin internet tích hợp các kênh thông tin, các dịch vụ và ứng dụng theo mô hình thống nhất, thông qua một điểm truy cập duy nhất và ứng dụng đa ngôn ngữ.

7. Cổng con (sub-portal) có nghĩa là cổng của các vị trí cục bộ.

Điều 3. Vị trí, chức năng của Cổng thông tin internet tỉnh

1. Cổng thông tin internet tỉnh có chức năng cung cấp, trao đổi thông tin chính thức, công khai, miễn phí trên mạng Internet của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa. Cổng thông tin internet tỉnh có địa chỉ www.khanhhoa.gov.vn có thể hiển thị bằng 03 ngôn ngữ: tiếng Việt, tiếng Anh và tiếng Nga.

2. Cổng thông tin internet tỉnh tích hợp các cổng thông tin internet, các dịch vụ công trực tuyến của các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa nhằm cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến phục vụ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân trong và ngoài nước một cách thuận tiện, nhanh chóng.

3. Cổng thông tin internet tỉnh là phòng tin cung cấp chính xác và kịp thời những thông tin tổng hợp về mọi mặt chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Khánh Hòa; văn chính trị, quản lý, chính sách, pháp luật của Nhà nước; văn hóa, thể thao, y tế và hành chính Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương II

TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CỔNG THÔNG TIN INTERNET TỈNH

Điều 4. Tổ chức quản lý Cổng thông tin internet tỉnh

1. Ủy ban nhân dân tỉnh là cơ quan quản lý toàn diện về Cổng thông tin internet tỉnh. Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Thông tin và Truyền thông chịu trách nhiệm thực hiện:

a) Quản lý, bố trí, tổ chức, xây dựng, mở rộng và phát triển Cổng thông tin internet tỉnh;

b) Quản lý nội dung văn bản liên quan đến kỹ thuật và nội dung của Cổng thông tin internet tỉnh.

2. Trung tâm Cổng Thông tin internet tỉnh Khánh Hòa trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông (sau đây gọi tắt là đơn vị quản lý Cổng) chịu trách nhiệm quản lý, vận hành Cổng Thông tin internet tỉnh.

Điều 5. Chức năng, nhiệm vụ và quy định của đơn vị quản lý Cổng

1. Chức năng

Đơn vị quản lý Cổng có chức năng giúp Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện nhiệm vụ của Ủy ban nhân dân tỉnh giao liên quan đến Cổng thông tin internet tỉnh; tổ chức, quản lý và công bố các thông tin chính thức của tỉnh trên Internet; làm miễn phí, tích hợp thông tin và các dịch vụ công trực tuyến

c) Các xã, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cơ quan, đơn vị liên quan thực hiện ra môi trường Internet; tổ chức các hệ thống thông tin mở rộng hoạt động của Công nghệ thông tin internet luôn cập nhật, thông suốt, liên tục, an toàn, an ninh thông tin.

2. Nhiệm vụ và quyền hạn

a) Giúp Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thành lập, tổ chức và phê duyệt toàn bộ chiến lược, kế hoạch và hoạt động của Công nghệ thông tin internet; xúc tiến các chương trình, kế hoạch, biện pháp phát triển Công nghệ thông tin internet;

b) Hướng dẫn, ôn tập các xã, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan đơn vị liên quan cung cấp thông tin, dữ liệu cho Công nghệ thông tin internet; chỉ đạo, phối hợp thực hiện việc tích hợp thông tin, các dịch vụ công trực tuyến trên Internet; khai thác, tiếp nhận, xử lý, cập nhật kịp thời, ý kiến các loại thông tin theo nội dung quy định tại Điều 8 Quy chế này và không thu cước danh mục thông tin công bố miễn phí;

c) Ứng dụng sản phẩm truyền thông áp dụng tiến bộ và nghiên cứu các tiến bộ khoa học, kỹ thuật nâng cao năng lực thông tin và hoạt động của Công nghệ thông tin internet;

d) Tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ có liên quan nhân hoạt động của Công nghệ thông tin internet theo quy định của pháp luật;

e) Thực hiện các hoạt động dịch vụ gia tăng phù hợp với lĩnh vực chuyên môn theo quy định của pháp luật và hướng dẫn của Bộ Tài chính nhằm sử dụng có hiệu quả và tái đầu tư các hệ thống hiện có, bổ sung không nhằm mục đích chính trị xã hội;

f) Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế; thực hiện chế độ tiền lương và các chế độ, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và các tác viên theo quy định của pháp luật; quản lý, sử dụng tài sản công, kinh phí công cộng và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật;

g) Chịu trách nhiệm lập dự toán hàng năm về kinh phí hoạt động của đơn vị quản lý Công nghệ bao gồm: chi phí đầu tư thiết bị phần cứng biên tập, cập nhật thông tin, chi trả nhuận bút và thù lao; chi phí nâng cấp, sửa chữa và vận hành các hệ thống thông tin và các chi phí khác theo quy định;

h) Thực hiện việc theo dõi, thống kê báo cáo tình hình hoạt động của Công nghệ thông tin internet; tiếp nhận ý kiến đóng góp và kiến nghị xúc tiến hoàn thiện Công nghệ thông tin internet;

i) Tiếp nhận ý kiến khi cần thiết, cáo các tổ chức và người dân trên Công nghệ thông tin internet chuyển cho các cơ quan có thẩm quyền giải quyết theo quy định của pháp luật;

k) Thực hiện các nhiệm vụ khác do Ủy ban nhân dân tỉnh và Giám đốc Sở

Thông tin và Truy n thông giao.

i u 6. Trách nhi m c a các c quan, t ch c, cá nhân tham gia C ng thông tin i n t t nh

1. Các s , ban, ngành; y ban nhân dân các huy n, th xã, thành ph thu c t nh Khánh Hòa (sau ây g i chung là các c quan hành chính t nh) xây d ng c ng thông tin i n t , là c ng con c a C ng thông tin i n t t nh, ph i ch u trách nhi m v n i dung thông tin trên c ng thông tin i n t c a c quan mình.

2. Tr c khi chính th c a c ng thông tin i n t c a n v i vào ho t ng, các c quan hành chính t nh ph i thành l p Ban biên t p (ho c B ph n biên t p) th c hi n nhi m v : T ch c thu th p, x lý, biên t p, c p nh t thông tin liên quan n ho t ng th ng xuyên, l nh v c qu n lý và ch ng xu t các d ch v công tr c tuy n c n cung c p trên Internet.

3. Các c quan hành chính t nh có nhi m v cung c p thông tin và tích h p d ch v công tr c tuy n c a c quan mình lên C ng thông tin i n t t nh theo h ng d n c a n v qu n lý C ng; ph i h p v i n v qu n lý C ng trong vi c xây d ng, th c hi n k ho ch ho t ng và nh h ng phát tri n c a C ng thông tin i n t t nh.

4. Các t ch c oàn th , c quan báo chí, các doanh nghi p, cá nhân (sau ây g i chung là các t ch c, cá nhân) tham gia C ng thông tin i n t t nh có trách nhi m: Ph i h p v i n v qu n lý C ng cung c p thông tin y , chính xác và k p th i lên C ng thông tin i n t t nh; tuân th các quy nh hi n hành c a Nhà n c v qu n lý, cung c p, s d ng thông tin i n t trên Internet và các quy nh pháp lu t khác liên quan.

Ch ng III

QUY NH V CUNG C P THÔNG TIN, D CH V TRÊN C NG THÔNG TIN I N T T NH

i u 7. Nguyên t c chung trong vi c ti p nh n và cung c p thông tin trên C ng thông tin i n t t nh

1. M i thông tin, d ch v công tr c tuy n c ti p nh n và cung c p trên C ng thông tin i n t t nh u nh m m c tiêu công khai, minh b ch các ho t ng c a các c p chính quy n t nh Khánh Hòa.

2. Thông tin cung c p trên C ng thông tin i n t t nh ph i úng ch tr ng, ng l i c a ng, chính sách, pháp lu t c a Nhà n c và tuân th các quy nh c a pháp lu t v b o v bí m t Nhà n c, báo chí, s h u trí tu và qu n lý thông tin i n t trên Internet.

3. Thông tin trên C ng thông tin i n t t nh không c gây h i n c l p, ch quy n và toàn v n lãnh th c a n c C ng hòa xã h i ch ngh a Vi t

Nam; không kích động nhân dân chống Nhà nước, phá hoại khối đoàn kết toàn dân.

4. Thông tin do các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp cho Cổng thông tin internet phải đảm bảo nguyên tắc: đúng, chính xác, kịp thời. Thành viên các cơ quan, tổ chức cung cấp thông tin phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung và tính chính xác của thông tin đã cung cấp.

5. Các thông tin của chính thức lên Cổng thông tin internet phải tuân thủ quy định của Quy chế này và không thu thập danh mục thông tin cần bảo mật, phải chịu sự kiểm duyệt của Ban Văn phòng Quốc hội các bộ phận chuyên viên kiểm duyệt trên các cơ quan.

6. Thông tin của các cơ quan, tổ chức, cá nhân cung cấp trên Cổng thông tin internet phải sử dụng các phong cách của Bộ mã ký tự chữ Việt Unicode theo tiêu chuẩn TCVN 6909:2001.

Điều 8. Nhiệm vụ thông tin cung cấp trên Cổng thông tin internet

1. Thông tin giới thiệu về tỉnh Khánh Hòa: vị trí địa lý, điều kiện thiên nhiên, kinh tế - xã hội, lịch sử, văn hóa; tiềm năng và cơ hội đầu tư; các quy hoạch phát triển kinh tế; các khu công nghiệp; các làng nghề truyền thống; tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ của các cơ quan hành chính tỉnh, các tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp, v.v...

2. Thông tin về chức năng, nhiệm vụ của tỉnh; chính sách, pháp luật của Nhà nước và của tỉnh Khánh Hòa; thông tin về hoạt động của lãnh đạo tỉnh, các cơ quan hành chính tỉnh và các doanh nghiệp trong tỉnh.

3. Thông tin giới thiệu về tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn phòng thuộc.

4. Hoạt động văn bản quy phạm pháp luật chuyên ngành và văn bản quy định hành chính có liên quan.

5. Thông tin về hàng đầu tư chính thức, thể hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến.

6. Thông tin tuyên truyền, phổ biến, hàng đầu tư chính thức pháp luật, chính sách, chính sách, chính sách, quy hoạch chuyên ngành.

7. Danh mục địa chỉ internet chính thức của Ủy ban nhân dân tỉnh và các văn phòng thuộc.

8. Thông tin về dự án, hàng mục đầu tư, đầu tư, mua sắm công.

9. Mục lục ý kiến góp ý và giới thiệu ý kiến.

10. Thông tin về số liệu dùng chung của tỉnh.

11. Liên kết, tích hợp các cơ quan, các trang thông tin của Trung ương và địa phương.

12. Tin tức nổi bật về thời sự trong tỉnh, trong nước và quốc tế; thông tin

quảng cáo; các thông tin khác theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Phạm vi cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến

1. Các cơ quan sử dụng hình thức cung cấp thông tin trực tuyến, mạng Internet hoặc các phương tiện khác, vì nội dung khác hoặc sử dụng hình thức giao diện, thủ tục và quy định của pháp luật.

2. Các cơ quan đã xây dựng cơ sở hạ tầng thông tin riêng biệt ngân sách của nhà nước phải ưu tiên quy định của pháp luật xây dựng phần mềm tích hợp thông tin, dịch vụ công trực tuyến vào Cổng thông tin quốc gia, khai thác và sử dụng thông tin, dịch vụ công trực tuyến một cách có hiệu quả.

Điều 10. Chất lượng thông tin

1. Quy định của pháp luật, Bộ phận tiếp xúc công dân trực tiếp, bộ phận toàn bộ nội dung thông tin (bản chính, bản sao, bản thảo) theo quy định của Nhà nước.

2. Các thông tin, dữ liệu quốc gia (dữ liệu cấu hình hệ thống, dữ liệu tài khoản người dùng, cấu hình thiết bị, cơ sở dữ liệu lưu trữ nội dung và các dữ liệu liên quan khác...) của Cổng thông tin quốc gia không sao chép lưu trữ trên mạng, quảng cáo bất kỳ hình thức nào và lưu trữ theo quy định của Nhà nước.

Điều 11. Cập nhật thông tin

1. Cổng thông tin quốc gia cập nhật thông tin ít nhất 1 lần trong mỗi ngày làm việc.

2. Các cơ quan, đơn vị liên quan của nhà nước vào nhu cầu và yêu cầu thông tin của người cung cấp thông tin trên cơ sở hạ tầng và ghi thông tin vào quy định của pháp luật không ít hơn 2 lần/tuần.

3. Quy định của pháp luật có trách nhiệm theo dõi, xử lý, báo cáo Sở Thông tin và Truy cập thông tin, Ủy ban nhân dân tỉnh về việc các cơ quan, đơn vị không thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Điều 12. Mổ xẻ thu thập cho Cổng thông tin quốc gia

1. Cơ sở hạ tầng thông tin cho Cổng thông tin quốc gia xây dựng, cài đặt và quản lý tại Trung tâm dữ liệu.

2. Việc nâng cấp, bảo trì, sửa chữa, thay thế trên Cổng thông tin quốc gia phải thông báo cho Sở Thông tin và Truy cập thông tin và phải có sự đồng ý của Ủy ban nhân dân tỉnh.

3. Hệ thống máy chủ phải có biện pháp liên tục, an toàn bảo vệ các hệ thống dữ liệu, thông tin, các phần mềm chống xâm nhập trái phép. Liên tục cập nhật phần mềm diệt virus miễn phí, phần mềm mã nguồn mở của nhà sản xuất.

4. Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin cho Cổng thông tin quốc gia.

các cơ chế bảo mật, thông xuyên kiểm tra, phát hiện và khắc phục lỗi hỏng bảo mật...

5. Mọi thành viên tham gia vào hành Công thông tin internet phải có trách nhiệm bảo quản thông tin truy cập quản trị thông tin (gồm: tên đăng nhập và mật khẩu) và chịu trách nhiệm về sự liên quan đến thông tin truy cập quản trị thông tin đó.

Điều 13. Cung cấp dịch vụ quảng cáo trên Công thông tin internet phải tuân theo quy định của Luật Quảng cáo và các văn bản liên quan.

Điều 14. Chống thù lao và nhũn bút

Việc chi trả thù lao và nhũn bút cho phóng viên, biên tập viên, cộng tác viên cung cấp thông tin trên Công thông tin internet và các công con trong ngành kinh phí duy trì và thực hiện theo quy định của UBND tỉnh và theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

Chương IV

TỔNG QUẢN LÝ THÔNG TIN

Điều 15. Kinh phí thực hiện

1. Sở Thông tin và Truyền thông xây dựng ngân sách thu, tài chính quản lý, khai thác, vào hành Công thông tin internet; phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn các đơn vị xây dựng dự toán kinh phí phục vụ việc tiếp nhận, cung cấp thông tin, dịch vụ công trực tuyến trên Công thông tin internet.

2. Kinh phí hoạt động của Công thông tin internet bao gồm kinh phí hoạt động hàng năm của đơn vị quản lý Công do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định theo Nghị quyết của Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Tài chính và các ngành thu khác theo quy định của pháp luật, được sử dụng cho các nhiệm vụ sau:

- a) Chi cho thuê và nâng cấp thiết bị thông tin;
- b) Chi cho việc lưu trữ, bảo mật và an toàn cho Công thông tin internet;
- c) Chi cho việc mua thông tin, biên tập và biên dịch thông tin cập nhật lên Công thông tin internet;
- d) Chi cho công tác tập huấn, hội thảo chuyên ngành, chuyên môn liên quan hoạt động của Công thông tin internet;
- e) Lắp đặt và duy trì mạng truy cập Internet miễn phí thông tin cho việc cập nhật và truy xuất thông tin;
- f) Mua các phần mềm máy tính có bản quyền miễn phí Công thông tin internet hoạt động theo Luật Sở hữu trí tuệ;
- g) Chi phí hành chính khác nhằm phục vụ công tác quản lý và vào hành Công thông tin internet.

3. Mọi chi tiết thực hiện theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

Điều 16. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện Quy chế này, góp phần phát triển Công nghệ thông tin internet thì được xét khen thưởng theo quy định.

2. Nghiêm cấm hành vi phá hoại Công nghệ thông tin internet dưới mọi hình thức. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân vi phạm các quy định trong Quy chế này sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật.

Điều 17. Phân công tổ chức thực hiện

1. Theo dõi các sự kiện, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan báo chí của tỉnh, các doanh nghiệp và cá nhân tham gia cung cấp, trao đổi thông tin trên Công nghệ thông tin internet có trách nhiệm thực hiện Quy chế này.

2. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm kiểm tra, chốt việc thực hiện Quy chế này, đảm bảo hoạt động của Công nghệ thông tin internet được thông suốt, an toàn, an ninh trên Internet.

3. Trong quá trình thực hiện Quy chế này, nếu có phát sinh vướng mắc hoặc cần điều chỉnh sửa đổi, bổ sung, các cơ quan, đơn vị có liên quan kịp thời báo cáo về Sở Thông tin và Truyền thông trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN